**Phân tích Mùa xuân nho nhỏ - Mẫu 11**

Con người được ban tặng cho cuộc sống để sống, tận hưởng đồng thời cần biết tận hiến. Sống một cuộc đời có ý nghĩa là nguồn cảm hứng mãnh liệt nhất thôi thúc nhà thơ Thanh Hải cầm bút viết bài thơ: “Mùa xuân nho nhỏ”. Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” được sáng tác vào tháng 11 năm 1980. Điều đặc biệt ở chỗ, đó là khoảnh khắc hấp hối của thi nhân trên giường bệnh. Thi phẩm vừa là tiếng lòng thi sĩ, vừa là thông điệp nhân sinh sâu sắc mà Thanh Hải dành tặng cho độc giả hôm nay và cả mai hậu.

Thanh Hải là một trong những cây bút nổi bật cho hồn thơ thời chống Mỹ cứu nước. Thơ ông giản dị, đôn hậu và chân thành. Với hồn thơ giản dị, mộc mạc đậm tính Huế, nhà thơ thực sự đã đã mang đến vẻ đẹp cho cuộc sống này. Trước lúc lâm chung, Thanh Hải vẫn dành trọn từng giây từng phút cho văn chương nghệ thuật, cho đời và cho người. Bài thơ: “Mùa xuân nho nhỏ” ra đời trong hoàn cảnh như vậy nên nhan đề bài thơ cũng đặc biệt ý nghĩa. Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là một sáng tác độc đáo, một phát hiện mới mẻ của nhà thơ. Hình ảnh “Mùa xuân nho nhỏ” là biểu tượng cho những gì tinh túy, đẹp đẽ nhất của sự sống và cuộc đời mỗi người. Nó thể hiện quan điểm về sự thống nhất giữa cái riêng với cái chung, giữa cá nhân và cộng đồng. Đồng thời, qua nhan đề còn thể hiện nguyện ước cao đẹp của nhà thơ. Nhà thơ muốn làm một mùa xuân, nghĩa là sống đẹp, sống với tất cả sức sống tươi trẻ của mình nhưng rất khiêm nhường là một mùa xuân nho nhỏ góp vào mùa xuân lớn của thiên nhiên, đất nước, của cuộc đời chung và khát vọng sống chân thành, cao đẹp của nhà thơ. Đó cũng chính là chủ đề của bài thơ mà nhà thơ muốn gửi gắm.

Trước tiên, nhà thơ bộc lộ cảm xúc của mình trước mùa xuân của thiên nhiên. Bức tranh mùa xuân thiên nhiên trong sáu câu thơ đầu được vẽ bằng vài nét phác họa nhưng rất đặc sắc:

“Mọc giữa dòng sông xanh  
Một bông hoa tím biếc  
Ơi con chim chiền chiện  
Hót chi mà vang trời  
Từng giọt long lanh rơi  
Tôi đưa tay tôi hứng”.

Ngay ở dòng đầu tiên, với phép đảo trật tự ngữ pháp, động từ “mọc” được đặt trước hình ảnh “dòng sông xanh” và “hoa tím biếc”, tác giả đã gợi được cái sức sống trỗi dậy, vươn mình của vạn vật trước mùa xuân. Những câu thơ mở ra không gian cao rộng của bầu trời, rộng dài của dòng sông, màu sắc hài hòa của bông hoa tím biếc và dòng sông xanh – đặc trưng của xứ Huế. Bức tranh thiên nhiên còn rộn rã, tươi vui với âm thanh tiếng chim chiền chiện hót vang trời, tiếng chim trong ánh sáng xuân lan tỏa khắp bầu trời như động thanh: “từng giọt long lanh rơi”. Cảm xúc của tác giả trước mùa xuân đất trời thể hiện cái nhìn trìu mến với cảnh vật, trong những lời bộc lộ trực tiếp như lời trò chuyện với thiên nhiên: “ơi, hót chi…, mà…”. Đặc biệt, cảm xúc của nhà thơ được thể hiện trong một động tác trữ tình đón nhận vừa trân trọng vừa tha thiết trìu mến với mùa xuân: đưa tay hứng từng giọt long lanh của tiếng chim chiền chiện.

“Từng giọt long lanh rơiTôi đưa tay tôi hứng”.

Cụm từ “giọt long lanh” có thể hiểu câu thơ theo nhiều cách khác nhau. Trước hết, “giọt long lanh” là những giọt mưa mùa xuân, giọt sương mùa xuân, trong sáng, rơi xuống từng nhành cây, kẽ lá như những giọt ngọc. Cùng với đó, “giọt long lanh” có thể hiểu theo nghĩa ẩn dụ chuyển đổi cảm giác. Tiếng chim từ chỗ là âm thanh (cảm nhận bằng thính giác) chuyển thành từng giọt (hình và khối, cảm nhận bằng thị giác), từng giọt ấy lại long lanh ánh sáng và màu sắc, có thể cảm nhận bằng xúc giác: “Tôi đưa tay tôi hứng”. Dù hiểu theo cách nào thì hai câu thơ vẫn thể hiện cảm xúc say sưa ngây ngất của tác giả trước cảnh đất trời xứ Huế vào xuân, thể hiện mong muốn hòa vào thiên nhiên đất trời trong tâm tưởng giữa mùa đông giá lạnh khiến ta vô cùng khâm phục.

Nếu như ở khổ thơ thứ nhất, ta bắt gặp một bức tranh thiên nhiên đầy xuân sắc xuân tình, thì ở khổ thứ hai, ta không khỏi xao xuyến trước bức tranh lao động tươi vui, phấn khởi của con người:

“Mùa xuân người cầm súng  
Lộc giắt đầy trên lưng  
Mùa xuân người ra đồng  
Lộc trải dài nương mạ  
Tất cả như hối hả  
Tất cả như xôn xao”

Hình ảnh lộc xuân theo người cầm súng, tràn theo người ra đồng làm đẹp ý thơ với cuộc sống lao động và chiến đấu, xây dựng và bảo vệ, hai nhiệm vụ không thể tách rời. Những người chiến sĩ, người nông dân đã đem mùa xuân đến mọi nơi trên đất nước. Hình ảnh “người cầm súng” khiến chúng ta liên tưởng đến những người chiến sĩ ra trận mà trên vai, trên lưng họ có cành lá ngụy trang. Những cành lá ấy mang lộc biếc, chồi non, mang theo mùa xuân của thiên nhiên, cây cỏ. Từ “lộc” trong “lộc giắt đầy trên lưng” làm cho người ta liên tưởng đến người lính khi ra trận, mang theo sức sống của cả dân tộc. Chính màu xanh sức sống đó đã tiếp cho người lính có thêm sức mạnh, ý chí để họ vươn xa ra phía trước tiêu diệt quân thù. Đất nước có được mùa xuân tươi đẹp chẳng phải nhờ các chiến sĩ dũng cảm đó sao? Bên cạnh đó, chúng ta cũng thấy những người lao động, những người ươm mầm cho sự sống, ươm những hạt mầm non trên những cánh đồng quê hương hiện lên thật bình dị: “người ra đồng”. Khác với từ “lộc” xuất hiện trước đó, từ “lộc” trong “lộc trải dài nương mạ” cho ta nghĩ tới những cánh đồng trải dài mênh mông với những chồi non mới nhú lên xanh mướt từ những hạt thóc giống đầu mùa xuân. Từ “lộc” còn mang ý nghĩa chung, nó là sức sống, sức mạnh của con người. Có thể nói, chính con người đã tạo nên sức sống của mùa xuân thiên nhiên đất nước.

Nhà thơ Thanh Hải phải là một người say mê vẻ đẹp của mùa xuân đất nước, mê luyến sự sống tươi đẹp thì mới cảm nhận mùa xuân đất nước bằng hai từ láy gợi cảm ““hối hả”, “xôn xao”. Từ “Hối hả” gợi ra một không khí vội vã, khẩn trương, liên tục không dừng lại. Từ “xôn xao” khiến ta nghĩ tới những âm thanh liên tiếp vọng về, hòa lẫn với nhau xao động. Đây chính là tâm trạng tác giả, là cái náo nức trong tâm hồn. Tiếng lòng của tác giả như reo vui nao nức trước tinh thần lao động khẩn trương của con người. Mùa xuân đất nước được làm nên từ cái hối hả ấy. Sức sống của đất nước, của dân tộc, cũng được tạo nên từ sự hối hả, náo nức của người cầm súng, người ra đồng. Như vậy, hình ảnh mùa xuân đất nước đã được mở rộng dần. Đầu tiên, nó chỉ gói gọn trên đôi vai, tấm lưng của người ra trận sau đó đã được mở rộng thành một cánh đồng bao la. Nhưng tất cả đều chung một chí hướng, cùng thi đua xây dựng và bảo vệ đất nước trong hoàn cảnh mới. Hẳn Thanh Hải phải có một tấm lòng sâu nặng với non sông gấm vóc Việt mới có những ý thơ hay như vậy.

Nhà thơ tin tưởng, tự hào về tương lai tươi sáng của đất nước cho dù trước mắt còn nhiều vất vả, khó khăn. Và đất nước được hình dung bằng một hình ảnh so sánh thật đẹp mang nhiều ý nghĩa.

“Đất nước bốn nghìn năm  
Vất vả và gian lao  
Đất nước như vì sao  
Cứ đi lên phía trước”

“Sao” là một nguồn sáng lấp lánh, là vẻ đẹp vĩnh hằng vượt qua mọi giới hạn không gian và thời gian. “Sao” cũng là hình ảnh rạng ngời trên lá cờ Tổ quốc. Qua hình ảnh so sánh: “Đất nước như vì sao”, tác giả Thanh Hải bộc lộ niềm tự hào về một đất nước Việt Nam anh hùng giàu và đẹp. Đất nước mãi trường tồn, vĩnh cửu cùng vũ trụ, không bao giờ mất đi và cũng không một thế lực nào ngăn cản được. Nhất định đất nước cũng sẽ tỏa sáng như những vì sao trong hành trình đi đến tương lai rực rỡ, đi đến bến bờ hạnh phúc. Đó là chí quyết tâm, niềm tin sắt đá, niềm tự hào lạc quan của cả dân tộc. Ở câu thơ thứ hai, phụ từ “cứ” kết hợp với động từ “đi lên” thể hiện quyết tâm cao độ, hiên ngang tiến lên phía trước, vượt qua mọi khó khăn. Trong lúc đang bị bệnh nặng nhưng nhà thơ vẫn lạc quan, tin tưởng, ngợi ca sức sống của quê hương, của dân tộc khi mùa xuân về quả thực đáng quý!

Từ cảm xúc dạt dào, ngây ngất trước cảnh sắc đất nước, sâu thẳm trái tim nhà thơ bộc lộ niềm khao khát cao đẹp của một tâm hồn trong ngần. Nhà thơ bộc lộ ước nguyện của mình- muốn làm những việc hữu ích, dâng hiến cho đời. Điều đó được ông bày tỏ qua những hình ảnh tự nhiên, giản dị, đẹp và giàu ý nghĩa. Nhà thơ đã lấy cái đẹp tinh túy của thiên nhiên để diễn tả vẻ đẹp của tâm hồn:

“Ta làm con chim hót  
Ta làm một nhành hoa  
Ta nhập vào hòa ca  
Một nốt trầm xao xuyến”.

Chao ôi! Nhà thơ muốn “con chim hót” giữa muôn ngàn tiếng chim vô tư cống hiến tiếng hót vui, muốn làm “một nhành hoa” giữa vườn hoa xuân rực rỡ vô tư cống hiến hương sắc cho đời, muốn làm “một nốt trầm” giữa bản hòa tấu muôn diệu, muốn làm “một mùa xuân nho nhỏ” góp vào mùa xuân lớn của đất nước, của cuộc đời chung. Ở phần đầu bài thơ, tác giả đã phác họa hình ảnh màu xuân bằng các chi tiết bông hoa và tiếng chim hót. Cấu tứ lặp lại như vậy tạo ra sự đối ứng chặt chẽ. Hình ảnh chọn lọc ấy trở lại đã mang một ý nghĩa mới: niềm mong muốn được sống có ích, cống hiến cho đời là một lẽ tự nhiên. Điệp từ “ta” như một lời khẳng định. Nó không chỉ là lời tâm niệm thiết tha, chân thành của nhà thơ mà nó còn đề cập đến một vấn đề lớn là khát vọng chung của nhiều người.

“Một mùa xuân nho nhỏ  
Lặng lẽ dâng cho đời  
Dù là tuổi hai mươi  
Dù là khi tóc bạc.”

Ước nguyện hóa thân đó vô cùng cháy bỏng, nhưng được tác giả âm thầm “lặng lẽ dâng cho đời”. Từ láy “nho nhỏ”, “lặng lẽ” là cách nói khiêm tốn, chân thành mà giản dị, là cách sống cao đẹp. Tác giả muốn mỗi người là một mùa xuân nhỏ hòa vào cuộc sống, là ước nguyện sống có ích, được cống hiến cho đời như Tố Hữu viết trong “Một khúc ca xuân” :

“Nếu là con chim, chiếc lá  
Thì con chim phải hót, chiếc lá phải xanh  
Lẽ nào vay mà không có trả  
Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình.”

Có lẽ, đối với Thanh Hải, “Mùa xuân nho nhỏ” là một ẩn dụ đầy sáng tạo, cũng là cách thể hiện thiết tha, cảm động. Nó đã khắc sâu ý tưởng: *“Mỗi cuộc đời đã hóa núi sông ta” (Nguyễn Khoa Điềm)*. Đó không phải mong muốn trong một lúc mà là cả một cuộc đời: “Dù là tuổi hai mươi. Dù là khi tóc bạc”. Điệp từ “dù là” khiến âm điệu câu thơ tha thiết, sâu lắng, ý thơ được nhấn mạnh làm cho người đọc không chỉ xúc động trước một giọng thơ ấm áp, mà còn xúc động trước lời tâm sự thiết tha của một con người đã từng trải qua hai cuộc kháng chiến, đã cống hiến trọn cuộc đời và sự nghiệp cho cách mạng vẫn tha thiết được sống đẹp, sống có ích với tất cả sức sống tươi trẻ của mình cho cuộc đời chung. Bài thơ được viết một tháng trước khi nhà thơ trở về với cát bụi nhưng không gợn chút băn khoăn về bệnh tật, những suy nghĩ riêng tư cho bản thân mà chỉ “lặng lẽ cháy bỏng một khát khao được dâng hiến”.

Bài thơ khép lại bằng những câu thơ ngợi ca quê hương, đất nước qua điệu dân ca xứ Huế. Như một nhịp láy lại, khúc dân ca dịu dàng, đằm thắm làm tăng giá trị biểu hiện của các khổ thơ trên, đem lại thi vị Huế trìu mến, tha thiết:

“Mùa xuân ta xin hát  
Khúc Nam ai Nam bình  
Nước non ngàn dặm mình  
Nhịp phách tiền đất Huế”.

Đoạn thơ kết thúc như một khúc hát ca ngợi mùa xuân, để lại dư vị sâu lắng. Nhà thơ muốn hát lên điệu Nam ai, Nam bình, điệu dân ca thiết tha của xứ Huế để đón mừng mùa xuân. Câu ca nghe như một lời từ biệt để hòa vào vĩnh viễn. Nhưng đây không phải là lời ca buồn thuở trước mà “nhịp phách tiền đất Huế” nghe giòn giã, vang xa – “Nước non ngàn dặm mình. Nước non ngàn dặm tình” còn ngân nga mãi mãi. Phải yêu đời lắm, phải lạc quan lắm nhà thơ Thanh Hải mới có thể hát lên trong hoàn cảnh đang ốm nặng như vậy. Điều đó làm ta càng thêm yêu quý tiếng hát và tấm lòng nhà thơ. Như vậy, xuyên suốt bài thơ không chỉ có hình tượng mùa xuân mà còn nhiều hình tượng khác. Từ tiếng chim chiền chiện tượng trưng cho khúc hát của đất trời đến làm một nốt trầm nhập vào bản hòa ca của đất nước, và đến đây là khúc hát tạo ấn tượng cho bài ca không dứt, một bài ca yêu cuộc sống. Bài thơ được nhạc sĩ Trần Hoàn phổ nhạc thành bài hát và trở thành một khúc ca xuân quen thuộc, xúc động, còn mãi với đời.

Mạch cảm xúc trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” được diễn đạt thành công, mang lại nhiều dư vị trong lòng người đọc là nhờ sự thành công về mặt nghệ thuật. Bài thơ được làm bằng thể thơ năm chữ gần với điệu dân ca, âm hưởng trong sáng, nhẹ nhàng, tha thiết, điệu thơ như điệu của tâm hồn, cách gieo vần tạo sự liền mạch của dòng cảm xúc. Hình ảnh thơ cũng rất tự nhiên, giản dị kết hợp với những hình ảnh giàu ý nghĩa biểu tượng. Đặc biệt một số hình ảnh cành hoa, cánh chim, mùa xuân được lặp đi lặp lại và nâng cao, gây ấn tượng đậm đà. Cấu tứ bài thơ chặt chẽ, chủ yếu dựa trên sự phát triển của hình tượng mùa xuân: từ mùa xuân đất trời đến mùa xuân của đất nước, đến mùa xuân của con người. Hơn thế nữa, giọng điệu bài thơ phù hợp với cảm xúc của tác giả: đoạn đầu vui, say sưa với vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên, rồi phấn chấn, rồi hối hả trước khi thế lao động của đất nước. Và cuối cùng là trầm lắng, hơi trang nghiêm mà thiết tha bộc bạch, tâm niệm.

Có thể nói, đã có rất nhiều thi nhân Việt Nam bộc lộ xúc cảm trước mùa xuân, nhưng “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải vẫn mang nét độc đáo, riêng biệt. Bài thơ đã để lại cho đời một ý nghĩa thật lớn lao. Tác giả không chỉ biết hiện một bức tranh thiên nhiên làm say mê lòng người mà còn như một dịp cất lên tiếng lòng thiết tha của một người con yêu nước. Đó cũng là lòng say mê, là niềm tin mãnh liệt vào sức sống lâu bền của dân tộc ta.